

Số: /KH-UBND

Hành Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Hạnh Minh**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021);

- Kế hoạch số 2005/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND Huyện Nghĩa Hành về triển khai thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Nghĩa Hành;

- Kế hoạch chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành số 660/KH-UBND ngày 28/3/2024.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; thay đổi lề lối làm việc của đội ngũ

cán bộ, công chức, phương thức làm việc, hoạt động của người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- Tiếp tục Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 10/01/2024 về Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành số 660/KH-UBND ngày 28/3/2024.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v duy trì, cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,...

- Tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội đạt tỉ lệ 70% trở lên.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, mua bán...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): đạt trên 80%.

- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

- Tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển

khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phần đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- 100% cán bộ, công chức, người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia.

## **2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- 70% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- Phần đầu doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên trên địa bàn khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng Thương mại điện tử (TMĐT).

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử.

## **2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, xóm; 100% hộ gia đình có khả năng kết nối.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 20% trở lên.

- Tỷ lệ người dân đủ điều kiện (14 tuổi) phải có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

## **2.4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 80% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

##### ***a) Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện***

Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo theo các chuyên đề, các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và đặc biệt tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào thực tế cuộc sống.

##### ***b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

- Khai thác, chia sẻ cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số; chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, các bài toán chuyển đổi số.

- Phát huy hoạt động của Chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số để tăng cường phát hiện, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số.

- Chủ động phát hiện, tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính ngay trên địa bàn để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

##### ***c) Truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số***

- Cán bộ công chức, viên chức, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, khu dân cư; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

#### **2. Thể chế số**

- Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 3.0, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 1.0. 2.0.

- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

#### **3. Hạ tầng số**

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT trên địa bàn tỉnh sang IPv6; ưu tiên đổi với hạ tầng số dùng chung.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Đầu tư phát triển hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP.

- Đầu tư hệ thống phòng họp không giấy tại phòng họp UBND xã (nếu có kinh phí).

#### **4. Dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tạo lập CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo kế hoạch, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, tỉnh.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các CSDL hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua LGSP Quảng Ngãi, khai thác các kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng các nền tảng, công cụ phân tích để sinh ra các dữ liệu mới, giá trị mới.

#### **5. Nền tảng số**

- Triển khai các nền tảng số cơ bản theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025 và Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; lựa chọn nền tảng số trong danh mục tại Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 và các nền tảng số khác phù hợp nhu cầu, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai Công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

#### **6. Nhân lực số**

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tại xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao kỹ năng số.

- Bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho Lãnh đạo xã.

- Tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm Chuyển đổi số; tham khảo các bài toán Chuyển đổi số.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Thực hiện xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Triển khai công tác truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; tham gia hoạt động của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Hướng dẫn cho người dân về sử dụng an toàn ứng dụng CNTT; chống lừa đảo trên mạng.

- Tăng cường tham gia công tác tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ phụ trách CNTT.

### **8. Chính quyền số**

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng dùng chung đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, huyện ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh, huyện; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Duy trì, phát triển Trang tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các đơn vị trên địa bàn xã.

- Triển khai đo lường, đánh giá về Chính quyền số theo hướng dẫn của các cấp.

### **9. Kinh tế số**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền người dân, doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmart... nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của địa phương.

- Nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số, bằng nền tảng số.

### **10. Xã hội số**

- Tham gia tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến của thành viên Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.

- Phân đầu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Phát triển Trường học số, thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp; trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại trạm y tế; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán phí không dùng tiền mặt.

- Phát triển mô hình “Làng số”, “Làng thông minh”, “Nông thôn mới thông minh”, cho phép cộng đồng dân cư sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian làng, xã.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực

tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục,...

#### **IV. GIẢI PHÁP**

##### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVà Nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

##### **2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

##### **3. Thu hút nguồn lực**

- Thực hiện cơ chế về tài chính theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

- Kết hợp các chương trình, dự án của cấp trên để thực hiện nhiệm vụ. Thu hút nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông để phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và sản phẩm số với những nội dung liên quan Kế hoạch.

##### **4. Phát huy vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong chuyển đổi số**

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông và các đơn vị liên quan trong chuyển đổi số triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

##### **5. Tăng cường hợp tác**



Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số xã, thị trấn về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số; học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bổ trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã được phân công tại kế hoạch này, cán bộ, công chức chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu, nội dung kế hoạch này.

- Giao Văn phòng – Thống kê phối hợp với Công chức Văn hóa – Xã hội, Tài chính – Kế toán tham mưu bố trí kinh phí chi cho hoạt động chuyển đổi số để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tham mưu theo dõi đôn đốc, thực hiện kế hoạch này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Giao đồng chí Tổ trưởng Tổ công nghệ số cộng đồng xã chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa phương.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị xã hội xã:

- Chỉ đạo các đoàn thể chính trị làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân,...

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Hành Minh, yêu cầu cán bộ, công chức xã có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, cán bộ, công chức xã có liên quan kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (thông qua bộ phận Văn phòng – Thống kê) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Phòng VH TT huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- UBMT, các hội đoàn thể;
- 4 ban thôn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Tấn Sỹ**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 01/4/2024*  
*của Ủy ban nhân dân xã Hành Minh)*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
<b>1</b>	<b>Thế chế số</b>		
1.1	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin	Bộ phận VH&TT	30/4/2024
1.2	Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của địa phương.	UBND xã	30/4/2024
<b>2</b>	<b>Nhận thức số</b>		
2.1	Tham gia Tuần lễ Chuyển đổi số năm 2024	UBND xã	10/10/2024
2.2	Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số	UBND xã, các ngành, hội, đoàn thể	Thường xuyên
2.3	Truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số	Các ngành, hội, đoàn thể; UBND xã	Thường xuyên
<b>3</b>	<b>Hạ tầng số</b>		
3.1	Thực hiện chuyển đổi Ipv6	UBND xã	30/12/2024
3.2	Phát triển hạ tầng số	UBND xã	30/12/2024
3.3	Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển hệ thống thông tin, nền tảng số lên nền tảng điện toán đám mây theo kế hoạch của tỉnh	UBND xã	30/12/2024
3.4	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh	UBND xã	30/12/2024
3.5	Phát triển hệ thống truyền thanh theo	UBND xã	30/12/2024

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
	hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP, phát thanh chủ động theo vùng, miền		
<b>4</b>	<b>Dữ liệu số</b>		
4.1	Vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP	UBND xã	Thường xuyên
4.2	Số hóa tài liệu lưu trữ; Kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng chính phủ và 1077/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh.	Bộ phận một cửa UBND xã	30/12/2024
4.3	Triển khai cung cấp DVCTT trong phạm vi quản lý theo hướng toàn trình	UBND xã	Thường xuyên
4.4	Phát triển dữ liệu số; cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của cơ quan	UBND xã	Thường xuyên
4.5	Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức ( <i>kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP</i> )	UBND xã	30/6/2024
<b>5</b>	<b>Nền tảng số</b>		
5.1	Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương	UBND xã	
5.2	Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân	UBND xã	2024-2025

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
<b>6</b>	<b>Nhân lực số</b>		
6.1	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã	UBND xã	Thường xuyên
6.2	Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng	UBND xã, Xã đoàn	Thường xuyên
6.3	Tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý về Chuyển đổi số ( <i>ban hành Kế hoạch trước 30/4/2024</i> )	Cấp huyện	30/11/2024
6.4	Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới	UBND xã	Thường xuyên
6.5	Đầu tư, nâng cao tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở thực hiện Chuyển đổi số	3 cấp trường	Hằng năm
6.6	Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân, người lao động	UBND xã	Thường xuyên
6.7	Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024	UBND xã	10/10/2024
<b>7</b>	<b>An toàn thông tin mạng</b>		
7.1	Đảm bảo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin	UBND xã	30/11/2024
7.2	Đầu tư về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin	UBND xã	Thường xuyên
7.3	Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ Khung phát triển phần mềm an toàn; quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp	UBND xã	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
7.4	Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin	UBND xã	Thường xuyên
<b>8</b>	<b>Chính quyền số</b>		
8.1	Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả triển khai DVCTT, nâng tỷ lệ tài khoản và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	UBND xã	Thường xuyên
8.2	Triển khai hoàn thành nội dung nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023	UBND xã	30/6/2024
8.3	Khai thác Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số ( <i>Hệ thống EMC</i> )	UBND xã	Thường xuyên
8.4	Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; Khai thác Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ dx.gov.vn	UBND xã	thường xuyên
8.5	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	UBND xã	Thường xuyên
8.6	Triển khai mô hình làm việc từ xa theo hướng tiếp tục phát triển hệ thống HNTH; kết hợp phòng họp không giấy	UBND xã	Thường xuyên và 30/12/2024
8.7	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ	UBND xã	Thường xuyên
8.8	Xây dựng Hệ thống phòng họp không giấy	UBND xã	Quý I/2025
8.9	Hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn	UBND xã	Thường xuyên
<b>9</b>	<b>Kinh tế số</b>		

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
9.1	Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức	UBND xã	Thường xuyên
<b>10</b>	<b>Xã hội số</b>		
10.1	Mỗi người dân có một danh tính số	Công an xã	30/12/2024
10.2	Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số	UBND xã	2024-2025
10.3	Nâng cao tỷ lệ người dân có chữ ký số/ chữ ký điện tử cá nhân	UBND xã	2024-2025
10.4	Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, khu dân cư, chợ, không dùng tiền mặt	UBND xã	Thường xuyên
10.7	Triển khai mô hình Làng số, Làng thông minh cho mục tiêu phát triển xã hội số	UBND xã	Thường xuyên
10.8	Triển khai thông báo địa chỉ số	UBND xã	Quý III/2024
<b>11</b>	<b>Doanh nghiệp công nghệ số</b>		
11.1	Triển khai Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 ( <i>Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ</i> )	UBND xã	Thường xuyên
11.2	Khai thác Cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam ( <i>makeinvietnam.mic.gov.vn</i> )	UBND xã	Thường xuyên

